

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025, Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 12-KH/TU ngày 06/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Tháp về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân

Thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 68-NQ/TW), Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 198/2025/QH15), Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 138/NQ-CP), Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 139/NQ-CP), Kế hoạch số 12-KH/TU ngày 06/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 12-KH/TU), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đồng Tháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 68-NQ/TW, Nghị quyết số 198/2025/QH15, Nghị quyết số 138/NQ-CP, Nghị quyết số 139/NQ-CP; Kế hoạch số 12-KH/TU.

1.2. Nâng cao nhận thức, thống nhất tư tưởng, hành động trong toàn hệ thống chính trị về vai trò, vị trí của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Khơi dậy niềm tin, khát vọng cống hiến, tinh thần đổi mới sáng tạo, ý chí tự lực tự cường, khuyến khích khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), hộ kinh doanh.

1.3. Tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định, an toàn, dễ thực thi, chi phí thấp; bảo đảm khả năng cạnh tranh để góp phần giữ vững vị trí trong Top 10 cả nước về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số, nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của khu vực kinh tế tư nhân. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội, nhất là từ khu vực tư nhân cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

1.4. Tạo dựng, củng cố niềm tin giữa Nhà nước và khu vực kinh tế tư nhân; bảo đảm quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật; bảo vệ lợi ích hợp pháp của doanh nhân, doanh nghiệp; bảo đảm kinh tế tư nhân cạnh tranh bình đẳng với các thành phần kinh tế khác trong tiếp cận cơ hội kinh doanh và các nguồn lực của nền kinh tế, nhất là vốn, đất đai, công nghệ, nhân lực, dữ liệu và các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; từng bước hình thành hệ sinh thái hỗ trợ phát triển doanh nghiệp tư nhân hiện đại, hiệu quả, bền vững.

2. Yêu cầu

2.1. Việc tổ chức thực hiện phải bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của các cấp ủy Đảng, sự điều hành quyết liệt của chính quyền các cấp, sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

2.2. Bám sát quan điểm, mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ đã nêu tại Nghị quyết số 68-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; bảo đảm đồng bộ, khả thi, phù hợp với tình hình thực tế và nguồn lực của tỉnh.

2.3. Phân công cụ thể nhiệm vụ, rõ trách nhiệm, sản phẩm đầu ra, thời gian hoàn thành đối với từng cơ quan, đơn vị, địa phương; xác định đây là một trong các nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch công tác hằng năm của mỗi cơ quan, đơn vị.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2030

1.1. Phần đầu giai đoạn 2026 - 2030 phát triển mới khoảng 22.500 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đến cuối năm 2030, có khoảng 35.000 doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; phần đầu đạt ít nhất 10 doanh nghiệp/một nghìn dân.

1.2. Phần đầu ít nhất có 02 doanh nghiệp tư nhân của tỉnh tham gia đầy đủ vào chuỗi giá trị toàn cầu, 15 doanh nghiệp tư nhân nằm trong Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam theo Chương trình VNR500.

1.3. Tốc độ tăng trưởng bình quân của khu vực kinh tế tư nhân đạt khoảng 10 -12%; phần đầu đóng góp khoảng 55 - 58% GRDP của tỉnh, khoảng 35 - 40% tổng thu ngân sách tỉnh; giải quyết việc làm cho khoảng 40 - 50% tổng số lao động trên địa bàn tỉnh; năng suất lao động tăng bình quân khoảng 8,5 - 9,5%/năm.

(Đính kèm Phụ lục 1)

2. Mục tiêu đến năm 2045

Tiếp tục duy trì và phần đầu vượt các mục tiêu đề ra của giai đoạn trước; khu vực kinh tế tư nhân của tỉnh phát triển nhanh, mạnh, bền vững, chủ động tham gia vào chuỗi sản xuất, cung ứng trong nước và toàn cầu; có năng lực

ạnh tranh cao trong khu vực; phấn đấu đến năm 2045 có ít nhất 50.000 doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh, phấn đấu đóng góp trên 60% GRDP.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Để đạt được các mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 138/NQ-CP, Nghị quyết số 139/NQ-CP và Kế hoạch số 12-KH/TU trong thời gian tới, bên cạnh việc triển khai các nhiệm vụ thường xuyên, các Sở, ngành và địa phương cần khẩn trương cụ thể hóa, đồng thời quyết liệt tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

(Đính kèm Phụ lục 2)

1. Đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động, khơi dậy niềm tin, khát vọng dân tộc, tạo xung lực mới, khí thế mới để phát triển kinh tế tư nhân

1.1. Các Sở, ban, ngành, địa phương; các tổ chức chính trị - xã hội và các Hiệp hội, Hội, Câu lạc bộ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh:

- Quán triệt, tổ chức tuyên truyền, định hướng sâu rộng các nội dung của Nghị quyết số 68-NQ/TW, Nghị quyết số 138/NQ-CP, Nghị quyết số 138/NQ-CP, Nghị quyết số 139/NQ-CP, Kế hoạch số 12-KH/TU tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động và người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nhằm thay đổi tư duy, nhận thức, hành động về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của kinh tế tư nhân trong thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Tháp.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, Công thông tin điện tử tỉnh, trang thông tin các Sở, ban, ngành tỉnh và địa phương tăng cường truyền thông chuyên đề về phát triển kinh tế tư nhân; phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng nhất của kinh tế tỉnh; đồng thời, huy động sự tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và Hiệp hội, Hội, Câu lạc bộ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Nghiêm cấm và xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho doanh nghiệp; kiên quyết chấn chỉnh các biểu hiện tiêu cực làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, kinh doanh và tâm lý doanh nghiệp, nhà đầu tư.

1.2. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch:

- Định hướng các cơ quan truyền thông, báo chí trên địa bàn tỉnh nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, tăng cường sản xuất và phát sóng các chuyên mục, chuyên đề về phát triển kinh tế tư nhân, khởi nghiệp sáng tạo, mô hình hay, cách làm hiệu quả để khơi dậy tinh thần kinh doanh, khởi nghiệp, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân. Phối hợp với các cơ quan liên quan cung cấp thông tin về kinh tế tư nhân khách quan, trung thực, đầy đủ, cô vũ, lan tỏa mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo hiệu quả, khích lệ tinh thần kinh doanh trong toàn xã hội.

- Phối hợp với Công an tỉnh, các cơ quan liên quan xử lý nghiêm và công khai các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, đưa thông tin sai lệch, không chính xác,

ảnh hưởng đến doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, doanh nhân trên địa bàn tỉnh.

1.3. Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Tháp:

Xây dựng chương trình truyền thông chuyên đề về phát triển kinh tế tư nhân trên đài truyền hình, phát thanh, trên báo in, báo điện tử và các mạng xã hội để khơi dậy tinh thần kinh doanh, khởi nghiệp, khích lệ mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả để thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng của kinh tế tư nhân và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân

2.1. Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách

2.1.1. Các Sở, ban, ngành, địa phương:

- Tiếp tục đổi mới tư duy và phương thức quản lý nhà nước, chuyển từ tư duy “quản lý – kiểm soát” sang “đồng hành - phục vụ, kiến tạo phát triển”; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, xem doanh nghiệp là đối tượng phục vụ, không phải đối tượng bị quản lý; chấm dứt cơ chế “xin - cho”; đảm bảo nguyên tắc “nói đi đôi với làm” thống nhất trong toàn hệ thống chính trị; xóa bỏ tư duy “không quản được thì cấm”.

- Tổ chức thực thi chính sách, pháp luật công bằng, minh bạch theo cơ chế thị trường, không phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trong huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực (vốn, đất đai, tài nguyên, tài sản, công nghệ, nhân lực, dữ liệu) và các nguồn lực tài nguyên khác.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch, hấp dẫn, thông thoáng, thuận lợi cho kinh tế tư nhân phát triển; phấn đấu nâng cao thứ hạng các chỉ số PCI, PAPI, PAR Index và SIPAS và thuộc Top 10 cả nước.

- Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Trong năm 2026, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025-2026.

- Rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi nhằm chuyển toàn bộ, căn bản các điều kiện kinh doanh dưới hình thức

giấy phép, chứng nhận sang thực hiện công bố điều kiện kinh doanh và nâng cao hiệu quả công tác hậu kiểm, trừ một số ít lĩnh vực bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp phép theo quy định và thông lệ quốc tế.

- Rà soát, đánh giá toàn diện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách hiện hành trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để kịp thời phát hiện và kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định chồng chéo, bất cập, gây khó khăn cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của khu vực kinh tế tư nhân.

- Xây dựng chuyên mục riêng tại trang, cổng thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý. Kịp thời xử lý, giải quyết các kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp, trường hợp vượt thẩm quyền giải quyết thì tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết. Phấn đấu 90% kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp được giải quyết ngay trong tháng.

- Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tư nhân lồng ghép trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và 05 năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương; chủ động bố trí, lồng ghép kinh phí hoặc tổng hợp, đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai hỗ trợ kinh tế tư nhân.

2.1.2. Sở Tài chính:

- Chủ trì theo dõi, tổng hợp kết quả xử lý các kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp từ các sở, ban, ngành, địa phương. Định kỳ báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tư nhân tỉnh xem xét, giải quyết.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá tình hình triển khai Kế hoạch Hỗ trợ DNNVV trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện hỗ trợ DNNVV của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, báo cáo UBND tỉnh kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi Luật Hỗ trợ DNNVV, Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có bất cập). Đề xuất UBND tỉnh hỗ trợ theo hướng đổi mới thực chất các chính sách; quy trình, thủ tục hỗ trợ... đảm bảo theo quy định của pháp luật có liên quan.

- Tổ chức thực hiện chuẩn hóa quy trình thủ tục đầu tư (*chứng nhận đăng ký đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư,...*) theo mô hình điện tử, rút ngắn thời gian công bố kết quả.

- Tham mưu, bố trí vốn đầu tư công có trọng tâm, trọng điểm; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình, dự án lớn, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đồng bộ, hiện đại và tạo đột phá trong thu hút đầu tư tư nhân.

2.1.3. Thuế tỉnh Đồng Tháp:

Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách của Trung ương về bãi bỏ lệ phí môn bài; miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho DNNVV trong 03 năm đầu thành lập.

2.1.4. Thống kê tỉnh Đồng Tháp:

Căn cứ hệ thống chỉ tiêu thống kê của Trung ương, thu thập thông tin, cung cấp số liệu phục vụ cho việc hoạch định chính sách, đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế tư nhân theo quy định. Nghiên cứu việc chia sẻ dữ liệu kinh tế tư nhân tỉnh Đồng Tháp cho các Sở, ban, ngành, UBND xã, phường và các đơn vị liên quan nghiên cứu, xây dựng định hướng phát triển.

2.1.5. Sở Công Thương:

- Đẩy mạnh thực thi Luật Cạnh tranh và các văn bản hướng dẫn thi hành đảm bảo môi trường cạnh tranh công bằng, bình đẳng, minh bạch giữa các thành phần kinh tế; xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh, độc quyền và cạnh tranh không lành mạnh. Thực hiện xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh, đặc biệt là các hành vi mang tính chất đặc quyền, độc quyền.

- Đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng, phát triển đa dạng các kênh phân phối, phát triển mạnh các nền tảng số, thương mại điện tử hài hòa và tích hợp cùng các kênh phân phối truyền thống; triển khai thực chất, hiệu quả Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; nâng cấp, đổi mới chương trình xúc tiến thương mại trong tỉnh; hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân xây dựng và quảng bá thương hiệu.

2.1.6. Sở Nội vụ:

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện nghiêm quy định về trách nhiệm công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với công chức, viên chức trong xử lý thủ tục cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương thi hành Luật Cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định công tác Thi đua, khen thưởng đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo hướng: (i) đơn giản hóa tối đa hồ sơ, thủ tục trình khen thưởng; (ii) mở rộng, đa dạng hóa các hình thức, danh hiệu khen thưởng, tôn vinh doanh nghiệp, doanh nhân, hộ kinh doanh, gắn với kết quả thi đua và hiệu quả đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người sử dụng lao động và người lao động; theo dõi, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện đúng quy định về các chế độ, chính sách đối với người lao động; đóng vai trò trung tâm trong việc thúc đẩy quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ.

2.1.7. Công an tỉnh:

- Tăng cường phòng ngừa, phát hiện, xử lý hiệu quả tội phạm công nghệ cao, lừa đảo, chiếm đoạt tài sản, bảo vệ an toàn giao dịch điện tử. Hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong việc xác minh, phòng ngừa rủi ro an ninh (gian lận thương mại, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trốn thuế...).

- Hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy, đảm bảo an toàn lao động trong quá trình hoạt động; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh khai thác thông tin cơ sở dữ liệu số phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền phát hiện, xử lý hành vi gian lận thương mại,

cạnh tranh không lành mạnh trên không gian mạng; bảo vệ hình ảnh và uy tín của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. Xử lý nghiêm các hành vi cạnh tranh không bình đẳng, thao túng, trục lợi chính sách.

2.1.8. Sở Tư pháp:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho DNNVV, hộ kinh doanh, hợp tác xã giai đoạn 2026 - 2031. Khi đủ điều kiện, tham mưu UBND tỉnh thành lập trung tâm hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc pháp lý, giải quyết tranh chấp pháp lý trong nước và nước ngoài.

- Tham gia góp ý và kiểm soát chặt chẽ việc quy định điều kiện kinh doanh trái thẩm quyền trong quá trình thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật.

- Tạo điều kiện thuận lợi trong việc cấp Giấy đăng ký hoạt động cho các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực đấu giá, công chứng, hỗ trợ tư pháp trên địa bàn tỉnh.

2.2. Bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền tài sản, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân

2.2.1. Các Sở, ban, ngành, địa phương:

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh và cạnh tranh bình đẳng, xác định đây là một nguyên tắc xuyên suốt trong hoạt động quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Xử lý nghiêm các hành vi lạm quyền, nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp trong tiếp cận đất đai, vốn, công nghệ, thông tin, dữ liệu và dịch vụ công.

- Không phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trong huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực (vốn, đất đai, tài nguyên, tài sản, công nghệ, nhân lực, dữ liệu) và các nguồn lực tài nguyên khác.

- Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về hợp đồng, sở hữu trí tuệ, giải quyết tranh chấp, nhằm nâng cao nhận thức và năng lực pháp lý cho doanh nghiệp, đặc biệt là DNNVV, hộ kinh doanh.

- Khẩn trương rà soát, thanh toán dứt điểm các khoản nợ đọng xây dựng cơ bản, nợ hợp đồng cung ứng, dịch vụ, hàng hóa (nếu có); không để xảy ra tình trạng chiếm dụng vốn kéo dài của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

- Xây dựng, công bố tại trang, cổng thông tin của các Sở, ban, ngành, địa phương công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật thuộc lĩnh vực phụ trách.

- Công bố công khai kế hoạch kiểm tra để cộng đồng doanh nghiệp, hộ kinh doanh biết, phối hợp thực hiện.

2.2.2. Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với các Chủ đầu tư và UBND xã, phường rà soát, cân

đổi và bố trí vốn đầu tư công theo quy định, bảo đảm không phát sinh nợ đọng, chấm dứt tình trạng chiếm dụng vốn của doanh nghiệp; tổ chức thu hồi dứt điểm các khoản tạm ứng quá hạn, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

2.2.3. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng:

Rà soát, công khai đầy đủ thông tin về quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, quy trình giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp phép xây dựng; đảm bảo minh bạch, công khai, không phân biệt đối xử đối với doanh nghiệp tư nhân.

2.2.4. Thanh tra tỉnh:

- Nâng cao chất lượng công tác khảo sát phục vụ xây dựng kế hoạch thanh tra, đảm bảo nội dung, vấn đề cần quan tâm và đúng đối tượng; thường xuyên tiến hành rà soát, xử lý chồng chéo, trùng lặp, kéo dài, không cần thiết giữa cơ quan thanh tra và cơ quan được giao thanh tra, kiểm tra chuyên ngành; bảo đảm nguyên tắc chỉ thực hiện thanh tra mỗi năm 1 lần đối với doanh nghiệp, trừ trường hợp có bằng chứng rõ ràng về việc doanh nghiệp vi phạm; kịp thời xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng công tác thanh tra.

- Ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số trong hoạt động thanh tra trực tuyến. Đẩy mạnh hoạt động thanh tra trực tuyến, từ xa; ưu tiên thanh tra dựa trên các dữ liệu điện tử, giảm tối đa thanh tra trực tiếp; xem xét miễn thanh tra trực tiếp đối với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh chấp hành tốt quy định pháp luật; xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng thanh tra để những nhiều, gây khó khăn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo đúng quy định pháp luật.

- Kế hoạch thanh tra được gửi ngay đến cơ quan tổ chức có liên quan và thông báo đến đối tượng thanh tra được biết theo quy định.

2.2.5. Sở Công Thương:

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp, hộ kinh doanh như: sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng nhái, gian lận thương mại, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, cạnh tranh không lành mạnh.

2.2.6. Sở Tư pháp:

Tham gia, phối hợp góp ý xây dựng và hoàn thiện cơ chế pháp lý rõ ràng về giải quyết tranh chấp hợp đồng thương mại, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, quyền tài sản và các giao dịch dân sự, kinh tế của doanh nghiệp tư nhân; khuyến khích áp dụng hình thức trọng tài thương mại, hòa giải thương mại trong xử lý tranh chấp.

2.2.7. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp, sở hữu trí tuệ theo hình thức trực tuyến toàn trình, cắt giảm tối đa thời gian xử lý, bảo đảm phù hợp với thông lệ quốc tế.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về sở hữu trí tuệ, nhất là trên nền tảng thương mại điện tử.

2.3. Tuân thủ nguyên tắc phân định rõ trách nhiệm hình sự với hành chính, dân sự; giữa pháp nhân và cá nhân trong xử lý vi phạm

2.3.1. Các Sở, ban, ngành, địa phương:

- Tăng cường năng lực thực thi pháp luật, thúc đẩy công bằng, minh bạch, hiệu quả trong giải quyết tranh chấp thương mại, dân sự, hành chính liên quan đến doanh nghiệp tư nhân.

- Đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả của phán quyết trọng tài, hòa giải và bản án của tòa án liên quan đến hợp đồng, giao dịch dân sự - kinh tế; kịp thời bảo vệ quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp tư nhân.

- Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân lựa chọn các cơ chế giải quyết tranh chấp ngoài tòa án như trọng tài thương mại, hòa giải thương mại; đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật hợp đồng, thương mại, tài sản.

2.3.2. Công an tỉnh:

- Quán triệt nguyên tắc trong quá trình điều tra, xử lý các sai phạm, vụ việc về dân sự kinh tế, ưu tiên áp dụng các biện pháp về dân sự, kinh tế, hành chính trước, cho phép các doanh nghiệp, doanh nhân được chủ động khắc phục sai phạm, thiệt hại. Trường hợp thực tiễn áp dụng pháp luật có thể dẫn đến xử lý hình sự hoặc không xử lý hình sự thì kiên quyết không áp dụng xử lý hình sự. Trường hợp đến mức xử lý hình sự thì ưu tiên các biện pháp khắc phục hậu quả kinh tế trước và là căn cứ quan trọng để xem xét các biện pháp xử lý tiếp theo. Không hời hợt các quy định pháp luật để xử lý bất lợi cho doanh nghiệp. Đối với các vụ việc thiếu chứng cứ, chứng cứ không rõ ràng phải sớm có kết luận, tránh ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường của doanh nghiệp, doanh nhân. Bảo đảm nguyên tắc suy đoán vô tội trong quá trình điều tra, xét xử các vụ án.

- Bảo đảm việc niêm phong, kê biên tạm giữ, phong tỏa tài sản liên quan đến vụ việc, vụ án phải theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, phạm vi, không xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức; bảo đảm giá trị niêm phong, kê biên, tạm giữ, phong tỏa tương ứng với dự kiến hậu quả thiệt hại trong vụ án.

- Phân biệt rõ tài sản hình thành hợp pháp với tài sản có được từ hành vi vi phạm pháp luật, tài sản khác liên quan đến vụ án; giữa tài sản, quyền, nghĩa vụ của doanh nghiệp, của cá nhân những người quản lý trong doanh nghiệp. Cho phép sử dụng hợp lý các biện pháp cần thiết để bảo đảm giá trị tài sản liên quan đến vụ án, giảm thiểu tác động của điều tra đến hoạt động sản xuất - kinh doanh, sau khi có ý kiến thống nhất của các cơ quan tố tụng và không ảnh hưởng đến hoạt động điều tra.

2.3.3. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh:

Tăng cường giải quyết các vụ án kinh doanh thương mại kịp thời, công bằng, đúng pháp luật; bảo đảm tính răn đe và phòng ngừa vi phạm; nâng cao chất lượng xét xử các tranh chấp liên quan đến doanh nghiệp tư nhân.

3. Tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất

đai, vốn, nhân lực chất lượng cao

3.1. Tăng cường cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất, kinh doanh cho kinh tế tư nhân

3.1.1. Các Sở, ban, ngành, địa phương:

- Đẩy mạnh rà soát, cập nhật, công khai minh bạch quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, danh mục các dự án kêu gọi đầu tư để doanh nghiệp, nhà đầu tư tiếp cận thuận lợi, minh bạch.

- Rút ngắn thời gian giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, bảo đảm đúng quy định pháp luật, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tư nhân tiếp cận mặt bằng đầu tư.

- Kiên quyết xử lý tình trạng đầu cơ, bỏ hoang đất công nghiệp, đất sản xuất - kinh doanh đã được giao, cho thuê nhưng không sử dụng hoặc sử dụng kém hiệu quả. Tăng cường thanh tra, kiểm tra đối với các dự án có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

- Ưu tiên bố trí quỹ đất cho phát triển sản xuất - kinh doanh, đặc biệt với DNNVV, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo. Có cơ chế khai thác, sử dụng hiệu quả quỹ đất công hiện có, thúc đẩy hợp tác công - tư (PPP) trong phát triển hạ tầng sản xuất.

3.1.2. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Kịp thời công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; phối hợp với tổ chức chính trị, xã hội hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác giải phóng mặt bằng. Tăng cường kiểm soát biến động giá đất, đặc biệt là giá đất sản xuất kinh doanh, phi nông nghiệp, hạn chế tối đa ảnh hưởng đến kế hoạch đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Khai thác, sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai. Thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực đất đai; công khai, minh bạch và chủ động cung cấp thông tin tới doanh nghiệp.

- Triệt để ứng dụng chuyển đổi số để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai, giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, doanh nghiệp.

- Đề xuất giải pháp quyết liệt đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, bàn giao đất và xây dựng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp đã được phê duyệt chủ trương đầu tư, sớm có mặt bằng sạch, đầy đủ hạ tầng để thu hút các nhà đầu tư tư nhân; phát triển các khu công nghiệp sinh thái, gắn với tăng trưởng xanh và kinh tế tuần hoàn.

- Tập trung rà soát tháo gỡ dứt điểm các khó khăn, vướng mắc đối với các dự án đang gặp khó khăn, vướng mắc, chậm tiến độ; báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý để sớm đưa dự án vào khai thác, hoạt động, không để lãng phí nguồn lực đất đai.

3.1.3. Sở Tài chính:

- Rà soát, tham mưu UBND tỉnh thống nhất với Bộ Tài chính phương án

xử lý đối với nhà, đất là tài sản công thuộc quyền quản lý chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương để cho DNNVV, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh (nếu có).

- Tổng hợp danh mục các dự án tồn đọng, dừng triển khai, chậm tiến độ, gặp khó khăn, vướng mắc; xác định trách nhiệm, đề xuất biện pháp xử lý (xác định rõ trách nhiệm, nội dung công việc, tiến độ, thời gian hoàn thành, cơ quan đơn vị thực hiện) đối với từng dự án, thực hiện báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

3.1.4. Sở Công Thương:

- Tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết đặc thù về hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2026-2030 theo hướng đề xuất sử dụng ngân sách tỉnh (hoặc đề xuất nguồn vốn phù hợp) để hỗ trợ chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ, trên cơ sở yêu cầu các chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp dành một phần quỹ đất đảm bảo bình quân tối thiểu 05 ha/cụm công nghiệp hoặc 5% tổng quỹ đất đã đầu tư đầy đủ kết cấu hạ tầng cho các doanh nghiệp công nghệ cao, DNNVV, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các Sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan tập trung huy động các nguồn lực đầu tư, đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp. Xúc tiến thủ tục để hình thành các cụm công nghiệp đã được quy hoạch.

3.1.5. Ban Quản lý Khu kinh tế:

- Tham mưu UBND tỉnh các quy định, cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh trình HĐND tỉnh Đồng Tháp ban hành cơ chế, chính sách, sử dụng ngân sách tỉnh để hỗ trợ chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, trên cơ sở yêu cầu các chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp dành một phần quỹ đất đảm bảo bình quân tối thiểu 20 ha/khu công nghiệp hoặc 5% tổng quỹ đất đã đầu tư đầy đủ kết cấu hạ tầng cho các doanh nghiệp công nghệ cao, DNNVV, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các Sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan tập trung huy động các nguồn lực đầu tư, đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp. Trong đó, tập trung hoàn thiện hạ tầng, đẩy nhanh tiến độ, đưa các khu công nghiệp: Soài Rạp, Tân Phước 1, Bình Đông, Tân Kiều đi vào hoạt động. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các khu công nghiệp: Tân Phước 2, Tân Phước 3, Tân Phước 4, Tân Phước 5, Phú Tân, Sông Hậu 2, Cao Lãnh II, Cao Lãnh III, Hòa Tân.

3.2. Đẩy mạnh và đa dạng hóa nguồn vốn cho kinh tế tư nhân

3.2.1. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 13:

- Chỉ đạo triển khai có hiệu quả hoạt động hệ thống ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tư nhân tiếp cận đa dạng các nguồn vốn. Tháo gỡ khó khăn về điều kiện tín dụng, thế chấp tài

sản, hỗ trợ DNNVV, doanh nghiệp khởi nghiệp tiếp cận vốn với lãi suất hợp lý; đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian thẩm định, nâng cao tỷ lệ giải ngân cho doanh nghiệp tư nhân, nhất là DNNVV và doanh nghiệp khởi nghiệp.

- Chỉ đạo các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh: (i) Ưu tiên nguồn vốn tín dụng cho doanh nghiệp tư nhân, nhất là DNNVV, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo vay để đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ mới, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và tín dụng xuất khẩu, tín dụng theo chuỗi cung ứng; (ii) Khuyến khích các tổ chức tín dụng giảm lãi suất cho doanh nghiệp tư nhân vay để triển khai các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG); (iii) Cải tiến quy định nội bộ, khuyến khích cho vay dựa trên phương án sản xuất kinh doanh, phương án mở rộng thị trường đầu ra; cho vay theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng; cho vay dựa trên dữ liệu thanh toán, dòng tiền; cho vay dựa trên các tài sản bảo đảm bao gồm: Bất động sản, tài sản vô hình, tài sản hình thành trong tương lai phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh cơ chế chia sẻ thông tin giữa hệ thống ngân hàng với cơ quan thuế và các cơ quan liên quan bảo đảm liên thông chia sẻ dữ liệu về tình hình hoạt động và tài chính của doanh nghiệp, đánh giá tình hình mức độ tín nhiệm và chấm điểm tín dụng của doanh nghiệp từ các tổ chức tín dụng, các quỹ tài chính và các tổ chức xếp hạng tín dụng thứ ba để tăng cường cho vay đối với DNNVV, hộ kinh doanh.

- Chủ trì, phối hợp các ngân hàng thương mại trên địa bàn tổ chức chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất tùy theo tình hình thực tế. Hỗ trợ doanh nghiệp hoàn thiện phương án sản xuất - kinh doanh, hồ sơ vay vốn, tăng khả năng tiếp cận tín dụng.

3.2.2. Các quỹ tài chính ngoài ngân sách của tỉnh như: Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ bảo lãnh tín dụng DNNVV, Quỹ phát triển khoa học công nghệ:

Thực hiện sắp xếp, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, bổ sung nguồn lực, nâng cao năng lực, hiệu quả để tăng nguồn cung vốn cho DNNVV, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; chấp nhận rủi ro do điều kiện khách quan, bất khả kháng trong hoạt động bảo lãnh; nới lỏng điều kiện cấp bảo lãnh so với điều kiện vay vốn ngân hàng; có cơ chế bổ sung nguồn lực, chính sách bảo hiểm hợp lý đảm bảo an toàn hệ thống. Khuyến khích mô hình đồng tài trợ của các quỹ trung ương, địa phương, tư nhân và các tổ chức tài chính, tín dụng nhằm chia sẻ rủi ro và tăng mức ưu đãi cho các khoản vay đối với các DNNVV, ưu tiên đối tượng doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp chuyển đổi xanh, chuyển đổi số.

3.2.3. Sở Tài chính; Thuế tỉnh; Hiệp hội, Hội, Câu lạc bộ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh:

Đẩy mạnh triển khai Luật Hỗ trợ DNNVV, chương trình hỗ trợ của ngành cho đối tượng doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong đó tập trung vào các hoạt động nâng cao năng lực quản trị, xây dựng hệ thống tài chính minh bạch, chuẩn mực, chuẩn hóa chế độ kế toán, kiểm toán... để tăng khả

năng tiếp cận các nguồn lực tài chính.

3.3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho kinh tế tư nhân:

3.3.1. Các Sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND xã, phường; Hiệp hội, Hội, Câu lạc bộ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh:

- Chủ động huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai các chương trình đào tạo, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm nhằm phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Chủ động đề xuất và huy động, lồng ghép, bố trí nguồn lực để tổ chức triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng giám đốc điều hành cho các doanh nhân, người quản lý doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, hướng dẫn các doanh nghiệp tỉnh tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng 10.000 giám đốc điều hành của quốc gia; huy động các doanh nhân thành đạt tham gia đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho học viên.

- Xây dựng và thực hiện hiệu quả các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho kinh tế tư nhân phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, có hỗ trợ một phần từ ngân sách và huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai các chương trình đào tạo, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm nhằm phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, quản trị doanh nghiệp, tài chính, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế cho doanh nhân; nâng cao năng lực, bản lĩnh, đạo đức kinh doanh và tinh thần trách nhiệm xã hội trong đội ngũ doanh nhân tỉnh.

3.3.2. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các Trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh:

- Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với nhu cầu phát triển kinh tế tư nhân, nhất là trong các lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, logistics, thương mại điện tử, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh...

- Xây dựng các mô hình liên kết đào tạo giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học với doanh nghiệp; đẩy mạnh công tác dự báo nhu cầu thị trường nhân lực, nhu cầu lao động của các doanh nghiệp trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 để định hướng đào tạo đối với các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích doanh nghiệp tham gia trực tiếp đào tạo nghề, đào tạo lại lao động, nâng cao kỹ năng nghề, kỹ năng quản trị và tư duy thị trường cho người lao động. Phát triển các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài, nhân rộng, chuyển giao các chương trình đào tạo tiên tiến phục vụ phát triển kinh tế tư nhân. Hỗ trợ, khuyến khích hình thức đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục nghề chú trọng khai thác có hiệu quả các

trang thiết bị và công nghệ của doanh nghiệp phục vụ cho công tác đào tạo.

- Thúc đẩy giáo dục, đào tạo các kỹ năng sáng tạo, STEM, ngoại ngữ, kỹ năng số trong tất cả các bậc học trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

3.3.3. Sở Nội vụ:

Đẩy mạnh công tác dự báo nhu cầu nhân lực, nhu cầu lao động của doanh nghiệp, có giải pháp kết nối cung – cầu lao động, đáp ứng nhu cầu nhân lực cho doanh nghiệp phục vụ sản xuất kinh doanh.

4. Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh hiệu quả, bền vững trong kinh tế tư nhân

4.1. Các Sở, ban, ngành, địa phương:

- Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân đầu tư đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học - kỹ thuật tiên tiến, thúc đẩy sáng tạo trong sản xuất - kinh doanh, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, nông nghiệp sạch, thương mại điện tử, du lịch và dịch vụ hiện đại.

- Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp trong việc chuyển đổi số toàn diện, bao gồm: số hóa quy trình sản xuất - kinh doanh, ứng dụng phần mềm quản lý, xây dựng nền tảng thương mại điện tử, sử dụng chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt...

- Thúc đẩy quá trình chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế tuần hoàn, mô hình sản xuất sạch, tiêu dùng bền vững, nhất là trong các ngành có tiềm năng phát sinh ô nhiễm cao như: dệt may, cơ khí, xây dựng, chế biến nông sản... Gắn trách nhiệm bảo vệ môi trường với cơ hội tiếp cận thị trường và chuỗi giá trị bền vững.

- Tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp - viện nghiên cứu - trường đại học - cơ quan nhà nước; hỗ trợ các trung tâm đổi mới sáng tạo, khu làm việc chung, vườn ươm doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

4.2. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 283/KH-UBND ngày 24/9/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 13/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Trong đó, tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo môi trường thuận lợi, tháo gỡ rào cản phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo để tạo lực đẩy cho sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân.

- Triển khai thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ; chính sách hỗ trợ chi phí cho doanh nghiệp, tổ chức tư nhân khi sử dụng phòng thí nghiệm, phòng thử

nghiệm, phòng hỗ trợ thiết kế, thiết bị nghiên cứu dùng chung, trung tâm thử nghiệm, đo lường, kiểm định, giám định của Nhà nước để phát triển sản phẩm.

- Ưu tiên nguồn lực hỗ trợ đầu tư phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo phục vụ ươm tạo, phát triển và chuyển giao công nghệ, thử nghiệm chính sách mới, đặc thù nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

- Tổ chức khai thác và vận hành có hiệu quả dự án đầu tư xây dựng Không gian Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Tháp dành cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ, chuyển đổi số, chuyên đổi xanh, nghiên cứu phát triển.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, hội thảo, diễn đàn về chuyển đổi số, sản xuất xanh, đổi mới sáng tạo cho khu vực kinh tế tư nhân; kết nối các doanh nghiệp, hộ kinh doanh với đơn vị cung ứng giải pháp số, công nghệ xanh, startup công nghệ trong và ngoài tỉnh.

4.3. Thuế tỉnh Đồng Tháp:

Triển khai thực hiện hiệu quả chính sách về thuế cho doanh nghiệp đảm bảo khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo phát triển.

5. Tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI

5.1. Các Sở, ban, ngành, địa phương:

- Khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân xây dựng môi liên kết sản xuất - kinh doanh theo chuỗi giá trị, trong đó doanh nghiệp tư nhân đảm nhận vai trò cung ứng sản phẩm, dịch vụ đầu vào, trung gian và đầu ra cho doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp nhà nước.

- Thúc đẩy kết nối giữa doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp nhà nước thông qua hoạt động xúc tiến đầu tư, kết nối cung - cầu, chuỗi giá trị và chương trình nội địa hóa. Xây cơ chế tạo điều kiện để doanh nghiệp tư nhân có thể tham gia sâu vào chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng lớn.

- Đẩy mạnh triển khai Luật Hỗ trợ DNNVV và các chính sách hỗ trợ của các ngành, lĩnh vực để hỗ trợ DNNVV nâng cao năng lực để kết nối với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp FDI.

5.2. Sở Công Thương:

- Phát triển chuỗi cung ứng, nâng cao vai trò dẫn dắt của doanh nghiệp lớn. Trong đó, khuyến khích các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đầu chuỗi chủ động kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh tham gia chuỗi cung ứng; thúc đẩy doanh nghiệp tư nhân tham gia các chương trình cấp tín dụng theo chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị; hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiếp cận các tổ chức tài chính, ngân hàng cung cấp các gói tín dụng theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng.

- Nâng cao năng lực hội nhập, mở rộng thị trường xuất khẩu cho doanh nghiệp tư nhân. Trong đó, tập trung tăng cường tuyên truyền, hỗ trợ doanh

ngành khai thác hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA), đa dạng hóa thị trường và mặt hàng xuất khẩu; tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo chuyên sâu cho doanh nghiệp về quy tắc xuất xứ, rào cản kỹ thuật, biện pháp phòng vệ thương mại; phối hợp chặt chẽ với các Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài (là cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Công Thương) cập nhật thông tin thị trường, cảnh báo sớm rủi ro và kết nối giao thương; tạo điều kiện thuận lợi trong việc cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); kịp thời cung cấp thông tin liên quan đến việc cấp C/O cho doanh nghiệp xuất khẩu.

- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu và kết nối doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp nội địa. Trong đó, tăng cường tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại kết nối doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp nội địa tại các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế; xây dựng và triển khai các chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm hằng năm, tập trung vào các ngành hàng chủ lực (thủy sản, gạo, dệt may, giày dép, rau quả...) và các thị trường chiến lược (Trung Quốc, EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Đông, Nam Mỹ...); hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, phát triển và quảng bá thương hiệu sản phẩm gắn với truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý.

- Thúc đẩy chuyển đổi số và thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất, xuất khẩu. Trong đó, tổ chức đào tạo, hướng dẫn kỹ năng kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử cho doanh nghiệp; hỗ trợ tư vấn thiết kế nhãn hiệu, bao bì, phát triển sản phẩm; đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động xuất khẩu; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và tham gia hiệu quả các sàn thương mại điện tử quốc tế (Amazon, Alibaba...); hỗ trợ, cung cấp thông tin về các chứng nhận, tiêu chuẩn ngành theo yêu cầu của thị trường xuất khẩu, doanh nghiệp đầu chuỗi, doanh nghiệp FDI.

5.3. Sở Tài chính; Sở Công Thương; Ban Quản lý Khu kinh tế

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan kêu gọi các doanh nghiệp, nhà đầu tư có tiềm lực tài chính phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đẩy mạnh xúc tiến đầu tư vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên, mũi nhọn của tỉnh. Phối hợp đàm phán với chủ đầu tư các dự án FDI lớn để có kế hoạch sử dụng chuỗi cung ứng nội địa ngay từ giai đoạn phê duyệt dự án.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp FDI thực hiện chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực, chia sẻ kinh nghiệm quản trị cho các doanh nghiệp tư nhân trong tỉnh; đồng thời, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp FDI hợp tác với doanh nghiệp tư nhân, nhất là các doanh nghiệp do cán bộ, kỹ sư, người lao động có kinh nghiệm từ doanh nghiệp FDI nhằm tận dụng tối đa tri thức, mô hình quản trị, mạng lưới đối tác quốc tế.

6. Hình thành và phát triển nhanh các doanh nghiệp vừa và lớn, tập đoàn kinh tế tư nhân tầm cỡ khu vực và toàn cầu

6.1. Các Sở, ban, ngành, địa phương:

- Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tư nhân có tiềm năng phát triển mở rộng quy mô thành doanh nghiệp vừa và lớn, nhất là trong các lĩnh

vực nông – thủy sản, công nghiệp chế biến - chế tạo, điện, điện tử, vật liệu, dược phẩm, logistics, thương mại dịch vụ, công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, đầu tư, xây dựng hạ tầng.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp hỗ trợ chuyển đổi hộ kinh doanh, doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ có năng lực thành doanh nghiệp vừa và lớn, bao gồm: tư vấn chiến lược phát triển, quản trị doanh nghiệp, tiếp cận tín dụng trung - dài hạn, xúc tiến thị trường, cải tiến công nghệ.

- Ưu tiên doanh nghiệp tư nhân có năng lực tham gia đầu tư các dự án lớn của tỉnh, các lĩnh vực kết cấu hạ tầng, đô thị, công nghiệp, giáo dục, y tế, du lịch thông qua đấu thầu, hợp tác công - tư (PPP), liên doanh, liên kết.

- Khuyến khích hình thành và phát triển các tập đoàn tư nhân đa ngành có tiềm lực, có khả năng dẫn dắt chuỗi giá trị, tạo lan tỏa công nghệ, thị trường, kết nối vùng và xuất khẩu.

- Tham gia triển khai Chương trình phát triển 1.000 doanh nghiệp tiêu biểu, tiên phong và Chương trình doanh nghiệp vươn ra thị trường quốc tế (Go Global) theo lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý; rà soát, đề xuất nhu cầu và xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ hàng năm (ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, nguồn huy động hợp pháp khác) gửi cơ quan đầu mối chủ trì từng Chương trình để tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước.

6.2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh khu vực 13:

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp xây dựng gói tín dụng trung - dài hạn phù hợp cho doanh nghiệp tư nhân có dự án mở rộng đầu tư quy mô lớn, có khả năng trả nợ và hoàn vốn.

6.3. Sở Tài chính:

- Phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh đa dạng hoá, nâng cao hiệu quả các hình thức hợp tác giữa Nhà nước và khu vực kinh tế tư nhân thông qua các mô hình hợp tác công tư (PPP), lãnh đạo công - quản trị tư, đầu tư công - quản lý tư, đầu tư tư - sử dụng công, trong các lĩnh vực cơ sở hạ tầng kinh tế, hạ tầng văn hoá - xã hội, công nghệ thông tin, truyền thông trên cơ sở lấy hiệu quả kinh tế - xã hội làm thước đo để lựa chọn.

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trên cơ sở đề xuất của các sở, ban, ngành, địa phương được giao thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình phát triển 1.000 doanh nghiệp tiêu biểu, tiên phong, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Chương trình theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

6.4. Sở Công Thương:

- Chủ động triển khai, lồng ghép Chương trình “Go Global” - hỗ trợ các doanh nghiệp lớn có tiềm năng xây dựng chiến lược phát triển thị trường nước ngoài, phát triển thương hiệu toàn cầu, tiếp cận các kênh phân phối quốc tế, tham gia các chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu của Quốc gia trên địa bàn tỉnh.

Rà soát, hỗ trợ nâng tầm các doanh nghiệp, tổng công ty,... có quy mô lớn đang hoạt động trên địa bàn tỉnh để tham gia chuỗi liên kết, chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu.

- Tăng cường năng lực xúc tiến thương mại, đầu tư có chọn lọc, chủ động hỗ trợ các doanh nghiệp lớn trong tỉnh xây dựng năng lực tiếp cận thị trường xuất khẩu, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển thương hiệu quốc gia.

7. Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh

7.1. Các Sở, ban, ngành, địa phương:

- Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh phát triển ổn định, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng khả năng tồn tại và lớn mạnh, trở thành hạt nhân quan trọng trong phát triển kinh tế địa phương. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ theo Luật Hỗ trợ DNNVV như: hỗ trợ tư vấn pháp lý, phát triển thị trường, chuyển đổi số, nâng cao năng suất, tiếp cận tín dụng, mặt bằng sản xuất, phát triển nguồn nhân lực...

- Khuyến khích hộ kinh doanh đủ điều kiện chuyển đổi thành doanh nghiệp, hỗ trợ về thủ tục pháp lý, tiếp cận chính sách thuế, tín dụng, kế toán đơn giản, quản trị cơ bản và định hướng phát triển phù hợp khi thực hiện chuyển đổi.

- Xây dựng chương trình hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm cho các doanh nghiệp nhỏ và hộ kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực có lợi thế địa phương như: sản phẩm OCOP, nông nghiệp công nghệ cao, du lịch cộng đồng, thương mại - dịch vụ địa phương, sản xuất làng nghề...

7.2. Sở Tài chính:

- Chủ trì rà soát các quy định của Nhà nước về hỗ trợ DNNVV. Trên cơ sở đó, đề xuất với UBND tỉnh các chính sách hỗ trợ cụ thể, phù hợp với chức năng của đơn vị nhằm giúp các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh tiếp cận nguồn lực hiệu quả nhất.

- Triển khai các chính sách hỗ trợ của Chính phủ về cung cấp nền tảng số và phần mềm kế toán dùng chung. Đồng thời, tổ chức các hoạt động tư vấn pháp lý và đào tạo chuyên sâu về quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế, nhân sự cho các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh trên địa bàn.

7.3. Sở Tư pháp:

Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nhằm hỗ trợ pháp lý, nâng cao nhận thức pháp luật, phòng ngừa rủi ro và xây dựng văn hoá kinh doanh minh bạch.

7.4. Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ:

Hướng dẫn hộ kinh doanh, DNNVV phát triển sản phẩm đạt chuẩn OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; hỗ trợ về bao bì, nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc, tham gia sàn thương mại điện tử và phân phối hiện đại; hỗ trợ đăng ký sở hữu trí tuệ, mã số, mã vạch cho sản phẩm địa phương; ưu

tiên, có chính sách hỗ trợ đưa sản phẩm của hộ kinh doanh, DNNVV vào các chuỗi phân phối trong và ngoài tỉnh.

7.5. Thuế tỉnh Đồng Tháp:

- Triển khai Đề án chuyển đổi phương pháp quản lý thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh từ hình thức thuế khoán sang phương pháp tự kê khai, tự nộp thuế; hướng dẫn thực hiện thống nhất trên toàn tỉnh, đảm bảo hộ kinh doanh áp dụng phương pháp tự khai, tự nộp thuế từ ngày 01/01/2026.

- Hướng dẫn thực hiện các quy định pháp lý về chế độ tài chính, kế toán, thuế đối với doanh nghiệp siêu nhỏ theo hướng đơn giản hoá, dễ tuân thủ, dễ thực hiện, không làm phát sinh nhân sự về kế toán, hành chính để khuyến khích hộ kinh doanh chuyển sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp.

8. Đề cao đạo đức kinh doanh, phát huy trách nhiệm xã hội, thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nhân tham gia quản trị đất nước

8.1. Các Sở, ban, ngành, địa phương:

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới.

- Thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trung thực, có đạo đức, văn hóa kinh doanh gắn với bản sắc dân tộc, có trách nhiệm xã hội, có ý thức bảo vệ môi trường; khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân tham gia quảng bá hình ảnh, con người Đồng Tháp trong các hoạt động đối ngoại.

- Tiếp tục lan tỏa tinh thần khởi nghiệp trong toàn xã hội; nuôi dưỡng và khuyến khích tinh thần kinh doanh, đổi mới sáng tạo của mọi người dân. Huy động, khuyến khích các doanh nhân thành đạt tham gia các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng, đào tạo các thế hệ doanh nhân trẻ để nuôi dưỡng và khuyến khích tinh thần khởi nghiệp, nhân rộng các mô hình, tấm gương điển hình trong sản xuất - kinh doanh.

- Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân xây dựng quy tắc đạo đức trong hoạt động sản xuất - kinh doanh, gắn phát triển doanh nghiệp với bảo vệ môi trường, trách nhiệm cộng đồng, phát triển bền vững. Kịp thời tôn vinh, biểu dương, khen thưởng các doanh nhân, doanh nghiệp điển hình, tiên tiến, kinh doanh hiệu quả, bền vững, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, tham gia tích cực các hoạt động vì cộng đồng.

8.2. Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Tháp:

Chủ trì, xây dựng chuyên mục, chuyên đề tuyên truyền về đạo đức kinh doanh, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, lan tỏa những tấm gương doanh nhân tiêu biểu. Tăng thời lượng phát sóng, truyền thông các điển hình khu vực kinh tế tư nhân phát triển bền vững, đổi mới sáng tạo, có đóng góp lớn cho

cộng đồng.

8.3. Sở Tài chính:

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội mặt doanh nghiệp, doanh nhân ngày 13/10 hàng năm nhằm tôn vinh, khen thưởng đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp tiêu biểu trong tỉnh nhằm góp phần phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp, tinh thần khởi nghiệp trong xã hội.

- Tham mưu UBND tỉnh định kỳ 06 tháng tổ chức gặp gỡ, trao đổi giữa lãnh đạo tỉnh, các ngành, các cấp trên địa bàn với doanh nghiệp để thông tin, chia sẻ, cũng như kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trong quá trình thực hiện dự án, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

8.4. Các Hiệp hội, Hội, Câu lạc bộ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh:

- Tổ chức các sự kiện, tuần lễ doanh nghiệp nhằm tôn vinh, động viên và lan tỏa tinh thần khởi nghiệp kinh doanh, tinh thần doanh nhân tới cộng đồng; kiến nghị xử lý doanh nhân, doanh nghiệp vi phạm đạo đức, văn hóa kinh doanh làm ảnh hưởng tới hình ảnh của doanh nghiệp, doanh nhân tỉnh Đồng Tháp.

- Tăng cường phát triển, kết nạp hội viên; khuyến khích, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nhân tham gia các tổ chức hiệp hội, giúp cho đội ngũ doanh nhân của tỉnh lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, có năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức, văn hóa kinh doanh, có tinh thần trách nhiệm cao với cộng đồng và xã hội.

- Củng cố, nâng cao vai trò, chức năng nhiệm vụ, hiệu quả hoạt động nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của doanh nghiệp, doanh nhân; nâng cao chất lượng công tác tham gia xây dựng, phản biện và giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách; nâng cao năng lực, tham gia triển khai thực hiện các chương trình, chính sách hỗ trợ kinh tế tư nhân.

- Truyền thông nâng cao nhận thức của hội viên về đạo đức, trách nhiệm, văn hóa kinh doanh; thái độ trung thực trong xử lý công việc với cơ quan nhà nước đảm bảo phản ánh đúng bản chất sự việc, không lợi dụng, không làm tha hóa cán bộ, công chức.

- Chủ động tổ chức, công bố và vinh danh các doanh nghiệp, doanh nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hội viên tiêu biểu, đóng góp nhiều cho sự phát triển kinh tế và an sinh xã hội của địa phương.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định về phân cấp ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên cơ sở tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện và tổng hợp vào dự toán chung hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương gửi Cơ quan Tài chính các cấp rà soát, tổng hợp trình cấp thẩm quyền phê duyệt bố trí kinh phí thực hiện theo quy định. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện

kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, các văn bản hướng dẫn thi hành và pháp luật có liên quan.

2. Ngoài ra, cơ quan, đơn vị được huy động từ nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật để thực hiện Kế hoạch. Các cơ quan, tổ chức được huy động các nguồn kinh phí hỗ trợ từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để triển khai thực hiện Kế hoạch. Việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí huy động đóng góp phải đảm bảo công khai, tiết kiệm, hiệu quả, theo đúng quy định pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND xã, phường:

- Cụ thể hóa nội dung Kế hoạch vào kế hoạch, chương trình công tác hằng năm của ngành, địa phương, đơn vị; phân công lãnh đạo trực tiếp phụ trách, chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện. Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình triển khai, bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ được giao.

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, chậm nhất trong Quý I/2026, trong đó xác định rõ từng nhiệm vụ, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm thực hiện; gửi Sở Tài chính để theo dõi, tổng hợp. Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương đã ban hành kế hoạch, tổ chức rà soát, cập nhật, điều chỉnh để bảo đảm thống nhất, phù hợp với nội dung của Kế hoạch này. Định kỳ hàng tháng (trước ngày 28) và hằng năm (trước ngày 10 tháng 11) báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về Sở Tài chính để tổng hợp.

- Quyết liệt triển khai kế hoạch đã đề ra. Ưu tiên bố trí đầy đủ nguồn lực tài chính và nhân lực để thực hiện; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát, bảo đảm thực hiện đúng tiến độ, chất lượng các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch này.

2. Sở Tài chính:

- Theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh về kết quả triển khai thực hiện trước ngày 20 tháng 11 hàng năm để báo cáo Bộ Tài chính trước ngày 30 tháng 11 hàng năm; kịp thời báo cáo và kiến nghị UBND tỉnh các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tư nhân để kịp thời chỉ đạo.

3. Đề nghị các Hiệp hội, Hội, Câu lạc bộ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh:

Phối hợp tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển kinh tế tư nhân. Là cầu nối giữa chính quyền và cộng đồng doanh nghiệp, chủ động nắm bắt vướng mắc, kiến nghị của hội viên để tổng hợp, phản ánh, đề xuất với UBND tỉnh và các Sở, ngành tỉnh liên quan xử lý kịp thời.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức

chính trị - xã hội:

- Tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân đồng hành cùng doanh nghiệp, tích cực hưởng ứng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân.

- Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội đối với quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch; góp phần đảm bảo sự đồng thuận xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho khu vực kinh tế tư nhân phát triển.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 23/7/2025 của UBND tỉnh. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động đề xuất và báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- UBND xã, phường;
- VPUB: CVP, PCVP;
- Trung tâm TH&CB tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: VT+PKT.Thiện

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN 
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Dũng

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ THỰC HIỆN MỤC TIÊU KẾ HOẠCH
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Mục tiêu kế hoạch (theo dõi, tính toán)	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Phấn đấu giai đoạn 2026 - 2030 phát triển mới khoảng 22.500 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đến cuối năm 2030, có khoảng 35.000 doanh nghiệp; phấn đấu đạt ít nhất 10 doanh nghiệp/một nghìn dân.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
2	Đến năm 2030, phấn đấu có ít nhất 02 doanh nghiệp tư nhân của tỉnh tham gia đầy đủ vào chuỗi giá trị toàn cầu.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
3	Đến năm 2030, phấn đấu có 15 doanh nghiệp tư nhân nằm trong Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam theo Chương trình VNR500.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
4	Đến năm 2030, tốc độ tăng trưởng bình quân của khu vực kinh tế tư nhân đạt khoảng 10 -12%; phấn đấu đóng góp khoảng 55 - 58% GRDP của tỉnh.	Thống kê tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
5	Đến năm 2030, khu vực kinh tế tư nhân đóng góp khoảng 35 - 40% tổng thu ngân sách tỉnh.	Sở Tài chính	Thuế tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
6	Đến năm 2030, khu vực kinh tế tư nhân giải quyết việc làm cho khoảng 40 - 50% tổng số lao động trên địa bàn tỉnh.	Sở Nội vụ	Thống kê tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
7	Đến năm 2030, năng suất lao động tăng bình quân khoảng 8,5 - 9,5%/năm.	Thống kê tỉnh	Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND xã, phường	Giai đoạn 2026-2030

PHỤ LỤC 2: DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 97 /KH-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
I	Đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động, khơi dậy niềm tin, khát vọng dân tộc, tạo xung lực mới, khí thế mới để phát triển kinh tế tư nhân				
1	Quán triệt, tổ chức tuyên truyền, định hướng sâu rộng các nội dung của Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 và Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ, Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động và người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nhằm thay đổi tư duy, nhận thức, hành động về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của kinh tế tư nhân trong thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Tháp.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND xã, phường	Các đơn vị có liên quan	Quý I/2026	Cụ thể Kế hoạch số 12-KH/TU
2	Định hướng các cơ quan truyền thông, báo chí trên địa bàn tỉnh nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, tăng cường sản xuất và phát sóng các chuyên mục, chuyên đề về phát triển kinh tế tư nhân, khởi nghiệp sáng tạo, mô hình hay, cách làm hiệu quả để khơi dậy tinh thần kinh doanh, khởi nghiệp, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân. Phối hợp với các cơ quan liên quan cung cấp thông tin về kinh tế tư nhân khách quan, trung thực, đầy đủ, cổ vũ, lan tỏa mô hình tốt, cách làm	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND xã, phường	Thường xuyên hàng năm	Cụ thể Kế hoạch số 12-KH/TU và Nghị quyết số 138/NQ-CP

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	hay, sáng tạo hiệu quả, kích lệ tinh thần kinh doanh trong toàn xã hội.				
3	Phối hợp với Công an tỉnh, các cơ quan liên quan xử lý nghiêm và công khai các hành vi những nhiễu, tiêu cực, đưa thông tin sai lệch, không chính xác, ảnh hưởng đến doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, doanh nhân trên địa bàn tỉnh.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND xã, phường	Thường xuyên hàng năm	Cụ thể Nghị quyết số 138/NQ-CP
4	Xây dựng chương trình truyền thông chuyên đề về phát triển kinh tế tư nhân trên đài truyền hình, phát thanh, trên báo in, báo điện tử và các mạng xã hội để khơi dậy tinh thần kinh doanh, khởi nghiệp, kích lệ mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả để thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.	Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Tháp	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND xã, phường	Quý I/2026 và thường xuyên hàng năm	Cụ thể Kế hoạch số 12-KH/TU và Nghị quyết số 138/NQ-CP
II	Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân				
1	Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách				
1.1.	Đẩy mạnh cải cách hành chính quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch, hấp dẫn, thông	Sở Nội vụ (đối với chỉ số PAPI, PAR Index và SIPAS); Sở Tài	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND xã, phường	Thường xuyên hàng năm	Kế hoạch số 12-KH/TU

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	thoáng, thuận lợi cho kinh tế tư nhân phát triển; phấn đấu nâng cao thứ hạng các chỉ số PCI, PAPI, PAR Index và SIPAS và nằm trong Top 10 cả nước.	chính (đối với chỉ số PCI)			
1.2.	Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Trong năm 2026 đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 – 2026.	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND xã, phường	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên và giai đoạn 2026-2027	Nghị quyết số 138/NQ-CP giao địa phương chủ trì
1.3.	Chủ trì theo dõi, tổng hợp kết quả xử lý các kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp từ các sở, ban, ngành, địa phương. Định kỳ báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tư nhân tỉnh xem xét, giải quyết.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND xã, phường	Thường xuyên hàng năm	Cụ thể Kế hoạch số 12-KH/TU
1.4.	Rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi nhằm chuyển toàn bộ căn bản các điều kiện kinh doanh dưới hình thức giấy	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên	Các đơn vị có liên quan	Giai đoạn 2026-2027	Nghị quyết số 138/NQ-

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	phép, chứng nhận sang thực hiện công bố điều kiện kinh doanh và nâng cao hiệu quả công tác hậu kiểm, trừ một số ít lĩnh vực bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp phép theo quy định và thông lệ quốc tế.	quan; UBND các xã, phường			CP giao địa phương chủ trì
1.5.	Rà soát, đánh giá toàn diện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách hiện hành trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để kịp thời phát hiện và kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định chồng chéo, bất cập, gây khó khăn cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của khu vực kinh tế tư nhân.	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên hàng năm	Cụ thể Nghị quyết số 138/NQ-CP
1.6.	Xây dựng chuyên mục riêng tại trang, cổng thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý.	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Các đơn vị có liên quan	Quý I/2026	Nghị quyết số 138/NQ-CP giao địa phương chủ trì
1.7.	Kịp thời xử lý, giải quyết các kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp, trường hợp vượt thẩm quyền giải quyết thì tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết. Phấn đấu 90% kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp được giải quyết ngay	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên hàng tháng	Cụ thể Kế hoạch số 12-KH/TU

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	trong tháng.				
1.8.	Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tư nhân lồng ghép trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm và 05 năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương; chủ động bố trí, lồng ghép kinh phí hoặc tổng hợp, đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai hỗ trợ kinh tế tư nhân.	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên hàng năm	Cụ thể Nghị quyết số 138/NQ-CP
1.9.	Tiếp tục rà soát, đánh giá tình hình triển khai Kế hoạch Hỗ trợ DNNVV trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện hỗ trợ DNNVV của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, báo cáo UBND tỉnh kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi Luật Hỗ trợ DNNVV, Luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đề xuất UBND tỉnh phương hướng triển khai giai đoạn sau theo hướng đổi mới thực chất các chính sách hỗ trợ; quy trình, thủ tục hỗ trợ... đảm bảo theo quy định của pháp luật có liên quan.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Năm 2026	Cụ thể Nghị quyết số 138/NQ-CP
1.10.	Tổ chức thực hiện chuẩn hóa quy trình thủ tục đầu tư (<i>chứng nhận đăng ký đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư,...</i>) theo mô hình điện tử, rút ngắn thời gian công bố kết quả.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030 (<i>Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài chính</i>)	Cụ thể Nghị quyết số 138/NQ-CP

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1.11.	Đẩy mạnh thực thi Luật Cạnh tranh và các văn bản hướng dẫn thi hành đảm bảo môi trường cạnh tranh công bằng, bình đẳng, minh bạch giữa các thành phần kinh tế; xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh, độc quyền và cạnh tranh không lành mạnh. Thực hiện xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh, đặc biệt là các hành vi mang tính chất đặc quyền, độc quyền.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Thường xuyên hàng năm	Cụ thể Nghị quyết số 138/NQ-CP
1.12.	Đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng, phát triển đa dạng các kênh phân phối, phát triển mạnh các nền tảng số, thương mại điện tử hài hoà và tích hợp cùng các kênh phân phối truyền thống; triển khai thực chất, hiệu quả Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; nâng cấp, đổi mới chương trình xúc tiến thương mại trong tỉnh; hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân xây dựng và quảng bá thương hiệu.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Thường xuyên hàng năm	Cụ thể Nghị quyết số 138/NQ-CP
1.13.	Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách của Trung ương về bãi bỏ lệ phí môn bài; miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho DNNVV trong 03 năm đầu thành lập.	Thuế tỉnh Đồng Tháp	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030 (Sau khi chính sách của Trung ương ban hành)	Cụ thể Nghị quyết số 138/NQ-CP

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1.14.	Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho DNNVV, hộ kinh doanh, hợp tác xã giai đoạn 2026 – 2031.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Năm 2026 (Sau khi Chương trình của Trung ương ban hành)	Cụ thể Nghị quyết số 138/NQ-CP
1.15.	Hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong việc xác minh, phòng ngừa rủi ro an ninh (gian lận thương mại, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trốn thuế...); xử lý hành vi gian lận thương mại, cạnh tranh không lành mạnh trên không gian mạng nhằm bảo vệ hình ảnh và uy tín của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. Xử lý nghiêm các hành vi cạnh tranh không bình đẳng, thao túng, trục lợi chính sách. Hướng dẫn xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy, đảm bảo an toàn lao động trong quá trình hoạt động; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh khai thác thông tin cơ sở dữ liệu số phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Thường xuyên hàng năm	Cụ thể Nghị quyết số 138/NQ-CP
1.16.	Căn cứ hệ thống chỉ tiêu thống kê của Trung ương, thu thập thông tin, cung cấp số liệu phục vụ cho việc hoạch định chính sách, đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế tư nhân theo quy định. Nghiên cứu việc chia sẻ	Thống kê tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030	Cụ thể Kế hoạch số 12-KH/TU

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	dữ liệu kinh tế tư nhân tỉnh Đồng Tháp cho các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan nghiên cứu, xây dựng định hướng phát triển.				và Nghị quyết số 138/NQ-CP
1.17.	Tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện nghiêm quy định về trách nhiệm công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với công chức, viên chức trong xử lý thủ tục cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương thi hành Luật cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn thi hành.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030 (Sau khi Trung ương ban hành văn bản triển khai)	Cụ thể Nghị quyết số 138/NQ-CP
1.18.	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định công tác Thi đua, khen thưởng đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo hướng: (i) đơn giản hóa tối đa hồ sơ, thủ tục trình khen thưởng; (ii) mở rộng, đa dạng hóa các hình thức, danh hiệu khen thưởng, tôn vinh doanh nghiệp, doanh nhân, hộ kinh doanh, gắn với kết quả thi đua và hiệu quả đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Năm 2026 (Sau khi Trung ương ban hành văn bản triển khai)	Cụ thể Nghị quyết số 138/NQ-CP
2	<i>Bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền tài sản, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân</i>				
2.1.	Khẩn trương rà soát, thanh toán dứt điểm các khoản nợ đọng xây dựng cơ bản, nợ hợp đồng cung ứng, dịch vụ, hàng hóa (nếu có); không để	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên hàng tháng	Cụ thể Kế hoạch số 12-

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	xảy ra tình trạng chiếm dụng vốn kéo dài của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.	quan; UBND các xã, phường			KH/TU và Nghị quyết số 138/NQ-CP
2.2.	Chủ trì, phối hợp với các Chủ đầu tư và UBND các xã, phường rà soát, cân đối và bố trí vốn đầu tư công theo quy định, bảo đảm không phát sinh nợ đọng, chấm dứt tình trạng chiếm dụng vốn của doanh nghiệp; tổ chức thu hồi dứt điểm các khoản tạm ứng quá hạn, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Thường xuyên hàng năm	Cụ thể Kế hoạch số 12-KH/TU và Nghị quyết số 138/NQ-CP
2.3.	Xây dựng, công bố tại trang, cổng thông tin của đơn vị công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước.	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan	Năm 2026	Cụ thể Kế hoạch số 12-KH/TU và Nghị quyết số 138/NQ-CP
2.4.	Công bố công khai kế hoạch kiểm tra để cộng đồng doanh nghiệp, hộ kinh doanh biết, phối hợp thực hiện.	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên hàng năm	

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
		quan; UBND các xã, phường			
2.5.	<p>Nâng cao chất lượng công tác khảo sát phục vụ công tác xây dựng kế hoạch thanh tra đảm bảo nội dung, vấn đề cần quan tâm và đúng đối tượng; thường xuyên tiến hành rà soát, xử lý chồng chéo, trùng lặp, kéo dài, không cần thiết giữa cơ quan thanh tra và cơ quan được giao thanh tra, kiểm tra chuyên ngành; bảo đảm nguyên tắc chỉ thực hiện thanh tra mỗi năm 1 lần đối với doanh nghiệp, trừ trường hợp có bằng chứng rõ ràng về việc doanh nghiệp vi phạm; kịp thời xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng công tác thanh tra. Ứng dụng mạnh mẽ chuyên đổi số trong hoạt động thanh tra trực tuyến. Đẩy mạnh hoạt động thanh tra trực tuyến, từ xa; ưu tiên thanh tra dựa trên các dữ liệu điện tử, giảm tối đa thanh tra trực tiếp; xem xét miễn thanh tra trực tiếp đối với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh chấp hành tốt quy định pháp luật; xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng thanh tra để nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo đúng quy định pháp luật. Kế hoạch thanh tra được gửi ngay đến cơ quan tổ chức có liên quan và thông báo đến đối tượng thanh tra được biết theo quy định.</p>	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Thường xuyên hàng năm	Cụ thể Kế hoạch số 12-KH/TU và Nghị quyết số 138/NQ-CP

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
2.6.	Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp, hộ kinh doanh như: sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng nhái, gian lận thương mại, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, cạnh tranh không lành mạnh.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội, Câu lạc bộ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Thường xuyên hàng năm	Cụ thể Kế hoạch số 12-KH/TU và Nghị quyết số 138/NQ-CP
2.7.	Thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp, sở hữu trí tuệ theo hình thức trực tuyến toàn trình, cắt giảm tối đa thời gian xử lý, bảo đảm phù hợp với thông lệ quốc tế. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về sở hữu trí tuệ, nhất là trên nền tảng thương mại điện tử.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội, Câu lạc bộ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Thường xuyên hàng năm	Cụ thể Kế hoạch số 12-KH/TU và Nghị quyết số 138/NQ-CP
3	<i>Tuân thủ nguyên tắc phân định rõ trách nhiệm hình sự với hành chính, dân sự; giữa pháp nhân và cá nhân trong xử lý vi phạm</i>				
3.1.	Quán triệt nguyên tắc trong quá trình điều tra, xử lý các sai phạm, vụ việc về dân sự kinh tế, ưu tiên áp dụng các biện pháp về dân sự, kinh tế, hành chính trước, cho phép các doanh nghiệp, doanh nhân được chủ động khắc phục sai phạm, thiệt	Công an tỉnh	Toà án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; và các sở, ban, ngành tỉnh và các	Trong năm 2025 và thường xuyên hàng năm	Cụ thể Kế hoạch số 12-KH/TU

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	<p>hại. Trường hợp thực tiễn áp dụng pháp luật có thể dẫn đến xử lý hình sự hoặc không xử lý hình sự thì kiên quyết không áp dụng xử lý hình sự. Trường hợp đến mức xử lý hình sự thì ưu tiên các biện pháp khắc phục hậu quả kinh tế trước và là căn cứ quan trọng để xem xét các biện pháp xử lý tiếp theo. Không hồi tố các quy định pháp luật để xử lý bất lợi cho doanh nghiệp. Đối với các vụ việc thiếu chứng cứ, chứng cứ không rõ ràng phải sớm có kết luận, tránh ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường của doanh nghiệp, doanh nhân. Bảo đảm nguyên tắc suy đoán vô tội trong quá trình điều tra, xét xử các vụ án.</p>		<p>đơn vị có liên quan; UBND xã, phường</p>		
3.2.	<p>Bảo đảm việc niêm phong, kê biên tạm giữ, phong tỏa tài sản liên quan đến vụ việc, vụ án phải theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, phạm vi, không xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức; bảo đảm giá trị niêm phong, kê biên, tạm giữ, phong tỏa tương ứng với dự kiến hậu quả thiệt hại trong vụ án.</p>	<p>Công an tỉnh</p>	<p>Toà án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; và các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND xã, phường</p>	<p>Trong năm 2025 và thường xuyên hàng năm</p>	<p>Cụ thể Kế hoạch số 12-KH/TU</p>
3.3.	<p>Phân biệt rõ tài sản hình thành hợp pháp với tài sản có được từ hành vi vi phạm pháp luật, tài sản khác liên quan đến vụ án; giữa tài sản, quyền, nghĩa vụ của doanh nghiệp của cá nhân những người quản lý trong doanh nghiệp. Cho phép sử dụng hợp lý các biện pháp cần thiết để bảo đảm</p>	<p>Công an tỉnh</p>	<p>Toà án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; và các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND xã, phường</p>	<p>Trong năm 2025 và thường xuyên hàng năm</p>	<p>Cụ thể Kế hoạch số 12-KH/TU</p>

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	giá trị tài sản liên quan đến vụ án, giảm thiểu tác động của điều tra đến hoạt động sản xuất - kinh doanh, sau khi có ý kiến thống nhất của các cơ quan tổ tụng và không ảnh hưởng đến hoạt động điều tra.				
III	Tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ				
I	Tăng cường cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh cho kinh tế tư nhân				
1.1.	Kịp thời công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; phối hợp với tổ chức chính trị, xã hội hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác giải phóng mặt bằng. Tăng cường kiểm soát biên động giá đất, đặc biệt là giá đất sản xuất kinh doanh, phi nông nghiệp, hạn chế tối đa ảnh hưởng đến kế hoạch đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Khai thác, sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai. Thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực đất đai; công khai, minh bạch và chủ động cung cấp thông tin tới doanh nghiệp.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Thường xuyên hàng năm	Cụ thể Kế hoạch số 12-KH/TU; Nghị quyết số 138/NQ-CP' Nghị quyết số 139/NQ-CP
1.2.	Triệt để ứng dụng chuyển đổi số để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai, giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục thuê đất,	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Quý I/2026	Cụ thể Kế hoạch số 12-

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, doanh nghiệp.				KH/TU; Nghị quyết số 138/NQ-CP' Nghị quyết số 139/NQ-CP
1.3.	Rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh thống nhất với Bộ Tài chính phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công thuộc quyền quản lý chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương để cho DNNVV, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh (nếu có).	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Năm 2026	Cụ thể Kế hoạch số 12-KH/TU; Nghị quyết số 138/NQ-CP' Nghị quyết số 139/NQ-CP
1.4.	Tập trung rà soát tháo gỡ dứt điểm các khó khăn, vướng mắc đối với các dự án đang gặp khó khăn, vướng mắc, chậm tiến độ; báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý để sớm đưa dự án	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên hàng năm	Cụ thể Kế hoạch số 12-

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	vào khai thác, hoạt động, không để lãng phí nguồn lực đất đai.	quan; UBND các xã, phường			KH/TU; Nghị quyết số 138/NQ-CP' Nghị quyết số 139/NQ-CP
1.5.	Tổng hợp danh mục các dự án tồn đọng, dừng triển khai, chậm tiến độ, gặp khó khăn, vướng mắc; xác định trách nhiệm, đề xuất biện pháp xử lý (xác định rõ trách nhiệm, nội dung công việc, tiến độ, thời gian hoàn thành, cơ quan đơn vị thực hiện) đối với từng dự án, thực hiện báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Thường xuyên hàng năm	Cụ thể Kế hoạch số 12-KH/TU
1.6.	Tham mưu xây dựng Nghị quyết đặc thù của HĐND tỉnh Đồng Tháp về hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2026-2030 theo hướng đề xuất sử dụng ngân sách tỉnh (hoặc đề xuất nguồn vốn phù hợp) để hỗ trợ chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ, trên cơ sở yêu cầu các chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp dành một phần quỹ đất đảm bảo bình quân tối thiểu 05 ha/cụm công nghiệp hoặc 5% tổng quỹ	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Hoàn thành trong năm 2026 (sau khi Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định số 32/2024/NĐ-CP)	Cụ thể Kế hoạch số 12-KH/TU; Nghị quyết số 138/NQ-CP' Nghị

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	đất đã đầu tư đầy đủ kết cấu hạ tầng cho các doanh nghiệp công nghệ cao, DNNVV, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê.				quyết số 139/NQ-CP
1.7.	Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư, đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp. Xúc tiến thủ tục để hình thành các cụm công nghiệp đã được quy hoạch.	Sở Công Thương	Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Năm 2026 và thường xuyên hàng năm	Cụ thể Kế hoạch số 12-KH/TU
1.8.	Tham mưu xây dựng quy định, cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh trình HĐND tỉnh Đồng Tháp ban hành cơ chế, chính sách, sử dụng ngân sách tỉnh để hỗ trợ chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, trên cơ sở yêu cầu các chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp dành một phần quỹ đất đảm bảo bình quân tối thiểu 20 ha/khu công nghiệp hoặc 5% tổng quỹ đất đã đầu tư đầy đủ kết cấu hạ tầng cho các doanh nghiệp công nghệ cao, DNNVV, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê.	Ban Quản lý Khu kinh tế	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Hoàn thành trong năm 2026 (<i>sau khi Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định số 35/2022/NĐ-CP</i>)	Cụ thể Kế hoạch số 12-KH/TU; Nghị quyết số 138/NQ-CP' Nghị quyết số 139/NQ-CP
1.9	Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư, đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp. Trong đó, tập trung hoàn thiện hạ tầng, đẩy nhanh tiến độ, đưa các khu công nghiệp	Ban Quản lý Khu kinh tế	Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên	Năm 2026	Cụ thể Kế hoạch số

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	Soài Rạp, Tân Phước 1, Bình Đông, Tân Kiều đi vào hoạt động. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các khu công nghiệp: Tân Phước 2, Tân Phước 3, Tân Phước 4, Tân Phước 5, Phú Tân, Sông Hậu 2, Cao Lãnh II, Cao Lãnh III, Hòa Tân.		quan; UBND các xã, phường		12-KH/TU
2	Đẩy mạnh và đa dạng hoá nguồn vốn cho kinh tế tư nhân				
2.1.	Chỉ đạo triển khai có hiệu quả hoạt động hệ thống ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tư nhân tiếp cận đa dạng các nguồn vốn. Tháo gỡ khó khăn về điều kiện tín dụng, thế chấp tài sản, hỗ trợ DNNVV, doanh nghiệp khởi nghiệp tiếp cận vốn với lãi suất hợp lý; đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian thẩm định, nâng cao tỷ lệ giải ngân cho doanh nghiệp tư nhân, nhất là DNNVV và doanh nghiệp khởi nghiệp.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Khu vực 13	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Thường xuyên hàng năm	Cụ thể Kế hoạch số 12-KH/TU; Nghị quyết số 138/NQ-CP
2.2.	Chỉ đạo các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh: (i) Ưu tiên nguồn vốn tín dụng cho doanh nghiệp tư nhân, nhất là DNNVV, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo vay để đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ mới, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và tín dụng xuất khẩu, tín dụng theo chuỗi cung ứng; (ii) Khuyến khích các tổ chức tín dụng giảm lãi suất cho doanh nghiệp tư nhân vay để triển khai các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Khu vực 13	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030	Cụ thể Kế hoạch số 12-KH/TU; Nghị quyết số 138/NQ-CP

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG); (iii) Cải tiến quy định nội bộ, khuyến khích cho vay dựa trên phương án sản xuất kinh doanh, phương án mở rộng thị trường đầu ra; cho vay theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng; cho vay dựa trên dữ liệu thanh toán, dòng tiền; cho vay dựa trên các tài sản bảo đảm bao gồm: động sản, tài sản vô hình, tài sản hình thành trong tương lai phù hợp với quy định của pháp luật.				
2.3.	Đẩy mạnh cơ chế chia sẻ thông tin giữa hệ thống ngân hàng với cơ quan thuế và các cơ quan liên quan bảo đảm liên thông chia sẻ dữ liệu về tình hình hoạt động và tài chính của doanh nghiệp, đánh giá tình hình mức độ tín nhiệm và chấm điểm tín dụng của doanh nghiệp từ phía các tổ chức tín dụng, các quỹ tài chính và các tổ chức xếp hạng tín dụng thứ ba để tăng cường cho vay đối với DNNVV, hộ kinh doanh.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Khu vực 13	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030 và thường xuyên hàng năm	Cụ thể Kế hoạch số 12-KH/TU; Nghị quyết số 138/NQ-CP
2.4.	Chủ trì phối hợp các ngân hàng thương mại trên địa bàn tổ chức chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất tùy theo tình hình thực tế. Hỗ trợ doanh nghiệp hoàn thiện phương án sản xuất - kinh doanh, hồ sơ vay vốn, tăng khả năng tiếp cận tín dụng.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Khu vực 13	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Định kỳ 6 tháng và thường xuyên hàng năm	Cụ thể Kế hoạch số 12-KH/TU; Nghị quyết số

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
					138/NQ-CP
2.5.	Thực hiện sắp xếp, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, bổ sung nguồn lực, nâng cao năng lực, hiệu quả để tăng nguồn cung vốn cho DNNVV, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; chấp nhận rủi ro do điều kiện khách quan, bất khả kháng trong hoạt động bảo lãnh; nói lỏng điều kiện cấp bảo lãnh so với điều kiện vay vốn ngân hàng; có cơ chế bổ sung nguồn lực, chính sách bảo hiểm hợp lý đảm bảo an toàn hệ thống. Khuyến khích mô hình đồng tài trợ của các quỹ trung ương, địa phương, tư nhân và các tổ chức tài chính, tín dụng nhằm chia sẻ rủi ro và tăng mức ưu đãi cho các khoản vay đối với các DNNVV, ưu tiên đối tượng doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp chuyển đổi xanh, chuyển đổi số.	Quỹ Đầu tư phát triển, Quỹ Bảo lãnh tín dụng Doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ Phát triển khoa học công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030	Cụ thể Kế hoạch số 12-KH/TU; Nghị quyết số 138/NQ-CP
2.6	Đẩy mạnh triển khai Luật Hỗ trợ DNNVV, chương trình hỗ trợ của ngành cho đối tượng doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong đó tập trung vào các hoạt động nâng cao năng lực quản trị, xây dựng hệ thống tài chính minh bạch, chuẩn mực, chuẩn hóa chế độ kế toán, kiểm toán..., để tăng khả năng tiếp	Sở Tài chính; Thuế tỉnh; Hiệp hội, Hội, Câu lạc bộ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030	Cụ thể Kế hoạch số 12-KH/TU; Nghị quyết số

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	cận các nguồn lực tài chính.				138/NQ-CP
3	<i>Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho kinh tế tư nhân</i>				
3.1.	Chủ động huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai các chương trình đào tạo, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm nhằm phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội, Câu lạc bộ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Giai đoạn 2026-2030 và thường xuyên hàng năm	Cụ thể Kế hoạch số 12-KH/TU; Nghị quyết số 138/NQ-CP
3.2.	Chủ động đề xuất và huy động, lồng ghép, bố trí nguồn lực để tổ chức triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng giám đốc điều hành cho các doanh nhân, người quản lý doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, hướng dẫn các doanh nghiệp tỉnh tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng 10.000 giám đốc điều hành của quốc gia; huy động các doanh nhân thành đạt tham gia đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho học viên.	Sở Tài chính; Hiệp hội, Hội, Chi hội, Câu lạc bộ Doanh nghiệp tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030 và thường xuyên hàng năm	Cụ thể Kế hoạch số 12-KH/TU; Nghị quyết số 138/NQ-CP; Nghị quyết số 139/NQ-CP;

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
3.3.	Xây dựng các mô hình liên kết đào tạo giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học với doanh nghiệp; đẩy mạnh công tác dự báo nhu cầu thị trường nhân lực, nhu cầu lao động của các doanh nghiệp trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 để định hướng đào tạo đối với các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh.	Sở Giáo dục và Đào tạo; các trường Đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030 và thường xuyên hàng năm	Cụ thể Kế hoạch số 12-KH/TU
3.4.	Khuyến khích doanh nghiệp tham gia trực tiếp đào tạo nghề, đào tạo lại lao động, nâng cao kỹ năng nghề, kỹ năng quản trị và tư duy thị trường cho người lao động. Phát triển các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài, nhân rộng, chuyển giao các chương trình đào tạo tiên tiến phục vụ phát triển kinh tế tư nhân. Hỗ trợ, khuyến khích hình thức đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục nghề chú trọng khai thác có hiệu quả các trang thiết bị và công nghệ của doanh nghiệp phục vụ cho công tác đào tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo; các trường Đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030 và thường xuyên hàng năm	Cụ thể Kế hoạch số 12-KH/TU
3.5.	Thúc đẩy giáo dục, đào tạo các kỹ năng sáng tạo, STEM, ngoại ngữ, kỹ năng số trong tất cả các bậc học trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.	Sở Giáo dục và Đào tạo; các trường Đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Thường xuyên hàng năm	Cụ thể Kế hoạch số 12-KH/TU

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
3.6.	Đẩy mạnh công tác dự báo nhu cầu nhân lực, nhu cầu lao động của doanh nghiệp, có giải pháp kết nối cung – cầu lao động, đáp ứng nhu cầu nhân lực cho doanh nghiệp phục vụ sản xuất kinh doanh.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Thường xuyên hàng năm	Cụ thể Kế hoạch số 12-KH/TU
IV	Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh hiệu quả, bền vững trong kinh tế tư nhân				
1	Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 283/KH-UBND ngày 24/9/2025 của UBND tỉnh về Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 13/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Trong đó, tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo môi trường thuận lợi, tháo gỡ rào cản phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo để tạo lực đẩy cho sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030	Cụ thể Kế hoạch số 12-KH/TU
2	Triển khai thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ; chính sách hỗ trợ chi phí cho doanh nghiệp, tổ chức tư nhân khi sử dụng phòng thí nghiệm, phòng thử nghiệm, phòng hỗ trợ thiết	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030 (Sau khi Trung ương ban hành chính sách)	Cụ thể Nghị quyết số 138/NQ-CP; Nghị quyết số

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	kế, thiết bị nghiên cứu dùng chung, trung tâm thử nghiệm, đo lường, kiểm định, giám định của Nhà nước để phát triển sản phẩm.				139/NQ-CP
3	Triển khai thực hiện hiệu quả chính sách về thuế cho doanh nghiệp đảm bảo khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo phát triển.	Thuế tỉnh Đồng Tháp	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030 (Sau khi Trung ương ban hành chính sách)	Cụ thể Nghị quyết số 138/NQ-CP; Nghị quyết số 139/NQ-CP
4	Tổ chức khai thác và vận hành có hiệu quả dự án đầu tư xây dựng Không gian Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Tháp dành cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, nghiên cứu phát triển.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Năm 2026	Cụ thể Nghị quyết số 138/NQ-CP; Nghị quyết số 139/NQ-CP
5	Ưu tiên nguồn lực hỗ trợ đầu tư phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo phục vụ ươm tạo phục vụ cho các hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm, phát triển và chuyển giao các công nghệ nhằm hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030	Cụ thể Nghị quyết số 138/NQ-CP; Nghị quyết số

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
					139/NQ-CP
6	Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, hội thảo, diễn đàn về chuyển đổi số, sản xuất xanh, đổi mới sáng tạo cho khu vực kinh tế tư nhân; Kết nối các doanh nghiệp, hộ kinh doanh với đơn vị cung ứng giải pháp số, công nghệ xanh, startup công nghệ trong và ngoài tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Thường xuyên hàng năm	Cụ thể hóa Kế hoạch số 12-KH/TU
V	Tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI				
1	Đẩy mạnh triển khai Luật Hỗ trợ DNNVV và các chính sách hỗ trợ của các ngành, lĩnh vực để hỗ trợ DNNVV nâng cao năng lực để kết nối với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp FDI.	Các sở, ban, ngành tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Thường xuyên hàng năm	Cụ thể Nghị quyết số 138/NQ-CP
2	Phát triển chuỗi cung ứng, nâng cao vai trò dẫn dắt của doanh nghiệp lớn. Nâng cao năng lực hội nhập, mở rộng thị trường xuất khẩu cho doanh nghiệp tư nhân. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu và kết nối doanh nghiệp FDI – doanh nghiệp nội địa. Thúc đẩy chuyển đổi số và thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất, xuất khẩu.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030 và thường xuyên hàng năm	Cụ thể hóa Kế hoạch số 12-KH/TU

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
3	Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan kêu gọi các doanh nghiệp, nhà đầu tư có tiềm lực tài chính phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đẩy mạnh xúc tiến đầu tư vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên, mũi nhọn của tỉnh. Phối hợp đàm phán với chủ đầu tư các dự án FDI lớn để có kế hoạch sử dụng chuỗi cung ứng nội địa ngay từ giai đoạn phê duyệt dự án	Sở Tài chính; Sở Công Thương; Ban Quản lý Khu kinh tế	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Thường xuyên hàng năm	Cụ thể Nghị quyết số 138/NQ-CP
VI	Hình thành và phát triển các doanh nghiệp lớn và vừa, các tập đoàn kinh tế tư nhân				
1	Tạo điều kiện để các doanh nghiệp tư nhân tham gia vào các dự án quan trọng của tỉnh; nghiên cứu áp dụng các chính sách của Trung ương về đặt hàng, đấu thầu hạn chế hoặc chỉ định thầu hoặc chính sách ưu đãi để khuyến khích khu vực kinh tế tư nhân cùng tham gia các lĩnh vực, dự án trọng điểm của tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030	Cụ thể Nghị quyết số 138/NQ-CP; Nghị quyết số 139/NQ-CP
2	Phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh đa dạng hoá, nâng cao hiệu quả các hình thức hợp tác giữa Nhà nước và khu vực kinh tế tư nhân thông qua các mô hình hợp tác công tư (PPP), lãnh đạo công - quản trị tư, đầu tư công - quản lý tư, đầu tư tư - sử dụng công, trong các lĩnh vực cơ sở hạ tầng kinh tế, hạ tầng văn hoá - xã hội, công nghệ	Sở Tài chính; Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030	Cụ thể Nghị quyết số 138/NQ-CP; Nghị quyết số

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	thông tin, truyền thông trên cơ sở lấy hiệu quả kinh tế - xã hội làm thước đo để lựa chọn.				139/NQ-CP
3	Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trên cơ sở đề xuất của các sở, ban, ngành, địa phương được giao thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình phát triển 1.000 doanh nghiệp tiêu biểu, tiên phong, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Chương trình theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030	Cụ thể hóa Kế hoạch số 12-KH/TU; Nghị quyết số 138/NQ-CP; Nghị quyết số 139/NQ-CP
4	Chủ động triển khai, lồng ghép Chương trình “Go Global” - hỗ trợ các doanh nghiệp lớn có tiềm năng xây dựng chiến lược phát triển thị trường nước ngoài, phát triển thương hiệu toàn cầu, tiếp cận các kênh phân phối quốc tế, tham gia các chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu của Quốc gia trên địa bàn tỉnh. Rà soát, hỗ trợ nâng tầm các doanh nghiệp, tổng công ty,... có quy mô lớn đang hoạt động trên địa bàn tỉnh để tham gia chuỗi liên kết, chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030	Cụ thể hóa Kế hoạch số 12-KH/TU; Nghị quyết số 138/NQ-CP; Nghị quyết số 139/NQ-CP

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
VII	Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh				
1	Triển khai Đề án chuyển đổi phương pháp quản lý thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh từ hình thức thuế khoán sang phương pháp tự kê khai, tự nộp thuế; hướng dẫn thực hiện thống nhất trên toàn tỉnh, đảm bảo hộ kinh doanh áp dụng phương pháp tự khai, tự nộp thuế từ ngày 01/01/2026.	Thuế tỉnh Đồng Tháp	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Tháng 12/2025 và thường xuyên hàng năm	Cụ thể hóa Kế hoạch số 12-KH/TU; Nghị quyết số 138/NQ-CP
2	Hướng dẫn thực hiện các quy định pháp lý về chế độ tài chính, kế toán, thuế đối với doanh nghiệp siêu nhỏ theo hướng đơn giản hoá, dễ tuân thủ, dễ thực hiện, không làm phát sinh nhân sự về kế toán, hành chính để khuyến khích hộ kinh doanh chuyển sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp.	Thuế tỉnh Đồng Tháp	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Thường xuyên hàng năm	Cụ thể hóa Kế hoạch số 12-KH/TU; Nghị quyết số 138/NQ-CP
3	Rà soát chính sách của Nhà nước về hỗ trợ DNNVV để đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung thuộc nhiệm vụ chuyên môn của Sở Tài chính hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Thường xuyên hàng năm	Cụ thể hóa Kế hoạch 12-KH/TU (chính sách của ND80)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
					triển khai Luật Hỗ trợ DNNVV)
4	Triển khai chính sách cung cấp các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung, dịch vụ tư vấn pháp lý, đào tạo về quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế, nhân sự, pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên cơ sở chính sách của Chính phủ.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030 (Sau khi chính sách được ban hành)	Cụ thể Kế hoạch số 12-KH/TU và Nghị quyết số 138/NQ-CP
5	Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nhằm hỗ trợ pháp lý, nâng cao nhận thức pháp luật, phòng ngừa rủi ro và xây dựng văn hoá kinh doanh minh bạch.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Thường xuyên hàng năm	Cụ thể hóa Kế hoạch số 12-KH/TU
6	Hướng dẫn hộ kinh doanh, DNNVV phát triển sản phẩm đạt chuẩn OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; hỗ trợ về bao bì, nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc, tham gia sàn thương mại điện tử và phân phối hiện đại; hỗ trợ đăng ký sở hữu trí tuệ, mã số mã vạch cho sản phẩm địa phương; ưu tiên, có chính sách hỗ trợ đưa sản	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Thường xuyên hàng năm	Cụ thể hóa Kế hoạch số 12-KH/TU

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	phẩm của hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ vào các chuỗi phân phối trong và ngoài tỉnh.				
VIII	Đề cao đạo đức kinh doanh, phát huy trách nhiệm xã hội, thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nhân tham gia quản trị đất nước				
1	Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới.	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Các đơn vị có liên quan	Giai đoạn 2026-2030	Cụ thể hóa Kế hoạch số 12-KH/TU
2	Thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trung thực, có đạo đức, văn hóa kinh doanh gắn với bản sắc dân tộc, có trách nhiệm xã hội, có ý thức bảo vệ môi trường; khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân tham gia quảng bá hình ảnh, con người Đồng Tháp trong các hoạt động đối ngoại.	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Các đơn vị có liên quan	Giai đoạn 2026-2030	Cụ thể Kế hoạch số 12-KH/TU và Nghị quyết số 138/NQ-CP
3	Tiếp tục lan tỏa tinh thần khởi nghiệp trong toàn xã hội; nuôi dưỡng và khuyến khích tinh thần kinh doanh, đổi mới sáng tạo của mọi người dân. Huy động, khuyến khích các doanh nhân thành đạt tham gia các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng, đào tạo các thế hệ doanh nhân trẻ để nuôi dưỡng và khuyến khích tinh thần khởi	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội, Câu lạc	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên hàng năm	Cụ thể Kế hoạch số 12-KH/TU và Nghị quyết số

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	ngiệp, nhân rộng các mô hình, tấm gương điển hình trong sản xuất - kinh doanh.	bộ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh			138/NQ-CP
4	Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân xây dựng quy tắc đạo đức trong hoạt động sản xuất - kinh doanh, gắn phát triển doanh nghiệp với bảo vệ môi trường, trách nhiệm cộng đồng, phát triển bền vững. Kịp thời tôn vinh, biểu dương, khen thưởng các doanh nhân, doanh nghiệp điển hình, tiên tiến, kinh doanh hiệu quả, bền vững, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, tham gia tích cực các hoạt động vì cộng đồng.	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND xã, phường	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên hàng năm	Cụ thể Kế hoạch số 12-KH/TU và Nghị quyết số 138/NQ-CP
5	Xây dựng chuyên mục, chuyên đề tuyên truyền về đạo đức kinh doanh, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, lan tỏa những tấm gương doanh nhân tiêu biểu. Tăng thời lượng phát sóng, truyền thông các điển hình doanh nghiệp tư nhân phát triển bền vững, đổi mới sáng tạo, có đóng góp lớn cho cộng đồng.	Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Tháp	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND xã, phường	Quý I/2026	Cụ thể Kế hoạch số 12-KH/TU và Nghị quyết số 138/NQ-CP
6	Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội mặt doanh nghiệp, doanh nhân ngày 13/10 hàng năm nhằm tôn vinh, khen thưởng đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp tiêu biểu trong tỉnh nhằm góp phần phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp, tinh thần khởi nghiệp trong xã hội.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND xã, phường	Hàng năm	Cụ thể Kế hoạch số 12-KH/TU và Nghị

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
					quyết số 138/NQ-CP
7	Tham mưu UBND tỉnh định kỳ 6 tháng tổ chức gặp gỡ, trao đổi giữa lãnh đạo tỉnh, các ngành, các cấp trên địa bàn với doanh nghiệp để thông tin, chia sẻ, cũng như kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trong quá trình thực hiện dự án, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội, Câu lạc bộ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	6 tháng	Cụ thể Kế hoạch số 12-KH/TU
8	Tổ chức các sự kiện, tuần lễ doanh nghiệp nhằm tôn vinh, động viên và lan tỏa tinh thần khởi nghiệp kinh doanh, tinh thần doanh nhân tới cộng đồng; kiến nghị xử lý doanh nhân, doanh nghiệp vi phạm đạo đức, văn hóa kinh doanh làm ảnh hưởng tới hình ảnh của doanh nghiệp, doanh nhân tỉnh Đồng Tháp.	Hiệp hội, Hội, Câu lạc bộ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030	Cụ thể Kế hoạch số 12-KH/TU và Nghị quyết số 138/NQ-CP
9	Tăng cường phát triển, kết nạp hội viên; khuyến khích, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nhân tham gia các tổ chức hiệp hội, giúp cho đội ngũ doanh nhân của tỉnh lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, có năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức, văn hóa kinh doanh, có tinh thần trách nhiệm cao với cộng đồng và xã hội. Củng cố, nâng cao vai	Hiệp hội, Hội, Câu lạc bộ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030 và thường xuyên hàng năm	Cụ thể hóa Kế hoạch số 12-KH/TU và NQ68

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	trò, chức năng nhiệm vụ, hiệu quả hoạt động nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của doanh nghiệp, doanh nhân; nâng cao chất lượng công tác tham gia xây dựng, phản biện và giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách; nâng cao năng lực, tham gia triển khai thực hiện các chương trình, chính sách hỗ trợ kinh tế tư nhân.				
10	Truyền thông nâng cao nhận thức của hội viên về đạo đức, trách nhiệm, văn hóa kinh doanh; thái độ trung thực trong xử lý công việc với cơ quan nhà nước đảm bảo phản ánh đúng bản chất sự việc, không lợi dụng, không làm tha hóa cán bộ, công chức.	Hiệp hội, Hội, Câu lạc bộ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND xã, phường	Thường xuyên hàng năm	Cụ thể Kế hoạch số 12-KH/TU và Nghị quyết số 138/NQ-CP
11	Chủ động tổ chức, công bố và vinh danh các doanh nghiệp, doanh nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hội viên tiêu biểu, đóng góp nhiều cho sự phát triển kinh tế và an sinh xã hội của địa phương.	Hiệp hội, Hội, Câu lạc bộ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; UBND xã, phường	Thường xuyên hàng năm	Cụ thể Nghị quyết số 138/NQ-CP